

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông (GDPT) năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn số 919/SGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Thăng An về thực hiện nhiệm vụ năm 2025 – 2026 đối với các Trường Mẫu Giáo, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn xã Thăng An;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường;

Trường Tiểu học Lê Văn Tám hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Xã Thăng An được sáp nhập từ 5 xã (Bình Dương, Bình Minh, Bình Giang, Bình Đào, Bình Triều) là trung điểm vùng động lực phía Đông của thành phố Đà Nẵng và nằm trong quy hoạch đô thị ven biển Duy Xuyên - Thăng Bình. Thăng An có hệ thống giao thông phát triển có đường Quốc lộ, đường Võ Chí Công, thuận lợi cho phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ và bất động sản có nhiều thời cơ thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Thăng An lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 với phương châm “**Đoàn kết - Dân chủ - Trách nhiệm - Đổi mới - Phát triển**” thể hiện ý chí, khát vọng vươn lên của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Thăng An trong thời đại vươn mình phát triển. Đại hội đánh dấu chặng đường phát triển mạnh mẽ, toàn diện của xã Thăng An trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; đồng thời mở ra thời kỳ phát triển mới, xây dựng xã Thăng An trở thành phường vào năm 2030 theo hướng văn minh, hiện đại.

Trường Tiểu học Lê Văn Tám đóng trên địa bàn thôn Nam Hà, xã Thăng An, thành phố Đà Nẵng. Trường nằm ở vị trí trung tâm của xã, là trung tâm văn

hóa, chính trị của xã, đời sống kinh tế của nhân dân tương đối ổn định. Nhà trường luôn được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thăng An. Trường được thành lập theo Quyết định số 253/QĐ-SGDĐT ngày 13 tháng 02 năm 1997 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam. Sau khi sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp Trường Tiểu học Lê Văn Tám được UBND xã Thăng An ra Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025. Trường đã đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 vào ngày 30 tháng 9 năm 2023.

Hội đồng sư phạm thể hiện sự đoàn kết, nhất trí, biết thương yêu giúp đỡ nhau trong công tác. Giáo viên nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm, có thái độ tốt trong việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao tay nghề. Được sự hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

Bên cạnh những thuận lợi thì còn nhiều khó khăn thách thức. Người dân đa phần dân số làm nghề nông, có một bộ phận nhỏ làm nghề đánh bắt hải sản, thu nhập thấp nên điều kiện kinh tế của nhân dân tại địa phương còn nhiều khó khăn. Dân trí có bước phát triển nhưng vẫn còn khoảng cách khá xa so với mặt bằng chung của toàn xã. Một số phụ huynh đi làm ăn xa, con cái gửi lại cho ông bà lo nên việc phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong việc giáo dục các em gặp rất nhiều khó khăn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025–2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Tổng số học sinh: 731 học sinh – Nữ: 358.

- Tổng số lớp: 24 lớp, trong đó: Phân hiệu chính tại Nam Hà: 16 lớp, phân hiệu lẻ tại Duy Hà 8 lớp. Gồm:

Khối lớp	Tổng số HS	Nữ	Số lớp	Bình quân HS/lớp	HS Dân tộc/nữ	HS Khuyết tật	HS nghèo, cận nghèo
Một	147	80	5	29,4		01	01
Hai	152	71	5	30,4		04	01
Ba	126	58	4	31,5	1/0	01	
Bốn	153	69	5	30,6		02	02
Năm	153	80	5	30,6		02	
TT	731	358	24	30,5	1/0	10	04

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a) Số lượng CBQL, GV, NV hiện có

Tổng số CBCCVC: 43, Nữ: 36 (Biên chế: 35; Hợp đồng NĐ 111: 04, Hợp đồng thỉnh giảng: 03, và 01 kế toán kiêm nhiệm liên trường).

Trong đó:

- CBQL: 01 - Nữ: 01

- TPT: 01 - Nữ: 0
- Giáo viên: 36 (Biên chế: 31; Hợp đồng NĐ 111: 02, Hợp đồng thỉnh giảng: 03).
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1.38 (không kể giáo viên thỉnh giảng).
- + Giáo viên dạy văn hóa: 27 - Nữ: 21.
- + Giáo viên thể dục: 02 - Nữ: 0.
- + Giáo viên Mỹ thuật: 01 - Nữ: 01.
- + Giáo viên Tin: 01- Nữ: 01.
- + Giáo viên Tiếng Anh: 04 - Nữ: 04 (02 HĐ thỉnh giảng).
- + Giáo viên Âm nhạc: 01 - Nữ: 01 (HĐ thỉnh giảng).
- Nhân viên: 5, trong đó:
 - + Nhân viên biên chế: 03 - Nữ: 03 (01 VT, 01TV-TB và 01 kế toán kiêm nhiệm liên trường).
 - + Hợp đồng Bảo vệ phục vụ: 02- Nữ: 0.
- Trình độ chuyên môn: Đại học: 39; CĐSP: 01; TC: 02; Khác: 01.

b) Cơ cấu tổ chức trong nhà trường

- Tổ chức Đảng có chi bộ độc lập với 25 đảng viên.
- Đoàn Thanh niên CSHCM: 10 đoàn viên.
- Đội Thiếu niên TP HCM.
- Toàn trường có 06 tổ: Trong đó 5 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường

- Cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng với yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2; thư viện đạt chuẩn mức 2.
- Tổng số phòng học: 26/24 lớp.
- Phòng chức năng: 7 (02 phòng tin học, 02 phòng Mỹ thuật, 02 phòng Âm nhạc, 01 phòng Tiếng Anh).
- Phòng thư viện: 01.
- Phòng đọc thân thiện: 01.
- Phòng thiết bị: 01.
- Phòng truyền thống đội: 01.
- Phòng Hiệu trưởng: 01.
- Phòng Phó Hiệu trưởng: 01.
- Phòng Hội đồng trường: 01.
- Hội trường: 01.

- Phòng y tế: 01.
- Phòng tư vấn học đường: 01.
- Phòng kế toán: 01.
- Phòng văn phòng: 01.
- Phòng nghỉ giáo viên: 02.
- Kho: 02.
- Phòng bảo vệ: 01.
- Các phòng học phục vụ học tập đều được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học.
- Có khu giáo dục thể chất, sân bóng rổ, sân bóng đá học sinh. Có 04 hệ thống nước sạch, có 04 khu vệ sinh học sinh dành riêng cho nam nữ, 02 khu vệ sinh giáo viên.
- Trang thiết bị phục vụ dạy học đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho 5 khối lớp. Trường có 29 tivi 55 inch và các đồ dùng dạy học để phục vụ dạy học.

2.4. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi:

- Được sự quan tâm sâu sát của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương.
- Cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư chuẩn hoá và phù hợp cho Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo cho công tác Kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia.
- Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình trong giảng dạy, có tinh thần học hỏi cầu tiến, nâng cao năng lực giảng dạy.

b) Khó khăn:

- Tỷ lệ giáo viên biên chế trên lớp chưa đảm bảo dạy 2 buổi/ngày (thiếu 01 GV dạy Âm nhạc; 1,5 GV dạy Tiếng Anh; 2,5 giáo viên văn hoá).
- Một giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định nhưng do tình hình sức khoẻ và điều kiện gia đình nên chưa tham gia học nâng chuẩn.
- Một vài giáo viên lớn tuổi, năng lực chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.
- Nhân viên nhà trường chỉ có 2 người biên chế (Nhân viên kế toán kiêm nhiệm liên trường). Thiếu 01 nhân viên y tế, nhà trường bố trí kiêm nhiệm không có chuyên môn nên công tác hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ cho học sinh còn gặp khó khăn.

c) Giải pháp khắc phục:

- Vận động giáo viên học nâng chuẩn và bồi dưỡng mã chức danh nghề nghiệp đảm bảo đúng vị trí việc làm.
- Nhà trường đã hợp đồng 03 giáo viên thỉnh giảng để tổ chức dạy học đảm

bảo các môn học và hoạt động giáo dục.

- Nhà trường bố trí nhân viên Thư viện kiêm nhiệm công tác y tế học đường hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Năm học 2025-2026 diễn ra trong bối cảnh cả nước thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXII Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thăng An nhiệm kỳ 2025- 2030; đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Luật Nhà giáo, Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3-5 tuổi.

Năm học 2025-2026 với chủ đề **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”** trường Tiểu học Lê Văn Tám triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026 với các nhiệm vụ chung như sau:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT; triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh toàn trường.
2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia (CQG), bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời báo cáo với chính quyền địa phương xã hỗ trợ thực hiện hiệu quả quản lý đội ngũ, về chất lượng giáo dục và về cơ sở vật chất của nhà trường trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.
3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh.
4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.
5. Đẩy mạnh chuyên đổi số (CDS) và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát trong nhà trường; tập trung tham mưu cấp ủy Đảng địa phương đưa giáo dục nói chung và GDTH nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương.
6. Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học

sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đối với học sinh

- Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi vào lớp một đạt 100%.
- 100% học 2 buổi/ngày (học sinh học 9 buổi/tuần).
- Duy trì số lượng học sinh đạt 100%. Không có học sinh bỏ học giữa chừng.
- Duy trì đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2.
- Học sinh được đánh giá về năng lực, phẩm chất:
 - + Về năng lực: 99% từ đạt trở lên (không kể học sinh khuyết tật học hòa nhập);
 - + Về phẩm chất: 100% từ đạt trở lên;
 - + Chất lượng cụ thể các môn học:

Khối	HSDG/ TSHS	Tiếng Việt				Toán			
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	146/147	89	61,0	57	39,0	97	66,4	49	33,6
2	148/152	73	49,3	75	50,7	80	50,1	68	45,9
3	125/126	57	45,6	68	54,4	66	52,8	59	47,2
4	151/153	65	43	86	57	70	46,4	81	53,6
5	151/153	66	43,7	85	56,3	61	40,4	90	59,6
TC	721/731	350	48,5	371	51,5	374	51,9	347	48,1

Khối	HSDG/ TSHS	Đạo đức				Tự nhiên và xã hội			
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	146/147	89	61,0	57	39,0	72	49,3	74	50,7
2	148/152	78	52,7	70	47,3	78	52,7	70	47,3
3	125/126	60	48,0	65	51,0	66	52,8	59	47,2
4	151/153	75	49,7	76	50,3				
5	151/153	91	60,3	60	39,7				
TC	721/731	393	54,5	328	45,5	216	51,6	203	48,4

Khối	HSDG/ TSHS	Tiếng Anh							
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành					
		SL	%	SL	%				
1	146/147	89	61,0	57	39,0				
2	148/152	75	50,7	73	49,3				
3	125/126	54	43,2	71	56,8				
4	151/153	65	43,0	86	57,0				
5	151/153	58	38,4	93	61,6				
TC	721/731	341	47,3	380	52,7				

Khối	HSDG/ TSHS	Khoa học				Lịch sử- Địa lý			
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
4	151/153	70	46,4	81	53,6	70	46,4	81	53,6
5	151/153	89	58,9	62	41,1	86	57,0	65	43,0
TC	302/306	159	52,6	143	47,4	156	51,7	146	48,3

Khối	HSDG/ TSHS	Âm nhạc				Mỹ thuật			
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	146/147	89	61,0	57	39,0	75	51,4	71	48,6
2	148/152	79	53,4	69	46,6	71	48,0	77	52,0
3	125/126	63	50,4	62	49,6	54	43,2	71	56,8
4	151/153	70	46,4	81	53,6	65	43,0	86	57,0
5	151/153	65	43,0	86	57,0	65	43,0	86	57,0
TC	721/731	366	50,8	355	49,2	330	45,8	391	54,2

Khối	HSDG/ TSHS	GDTC				HĐTN			
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	146/147	89	61,0	57	39,0	71	48,6	75	51,4
2	148/152	82	55,4	66	44,6	81	54,7	67	45,3
3	125/126	63	50,4	62	49,6	63	50,4	62	49,6
4	151/153	75	49,7	76	50,3	75	49,7	76	50,3
5	151/153	90	59,6	61	40,4	92	60,9	59	39,1
TC	721/731	399	55,3	322	44,6	382	53,0	339	47,0

Khối	HSDG/ TSHS	Công nghệ				Tin học			
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
3	125/126	64	51,2	61	48,8	61	48,8	64	51,2
4	151/153	70	46,4	81	53,6	65	43,0	86	57,0
5	151/153	91	60,3	60	39,7	64	42,4	87	57,6
TC	427/432	225	52,7	202	47,3	190	44,5	237	55,5

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,3% trở lên (không kể học sinh khuyết tật học hòa nhập); chưa hoàn thành CTLH 5 em chiếm 0,7% (không kể học sinh khuyết tật học hòa nhập).

- Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Học sinh được khen thưởng cấp trường đạt: 55% trở lên (không kể học sinh khuyết tật học hòa nhập), trong đó: HS khen thưởng xuất sắc: đạt 30% trở lên, HS khen thưởng tiêu biểu: đạt 20% trở lên, khen thưởng hình thức khác: 5% trở lên.

- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi HTCTTH đạt: 99% trở lên.

- 100% các lớp tham gia các cuộc thi do trường, liên đội tổ chức và tham gia các giải, cuộc thi do các cấp tổ chức phân đấu đạt 5 giải; trong đó ít nhất 02 giải Nhất, Nhì, Ba.

- 100% học sinh lớp 3,4,5 được học Tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 với 4 tiết/tuần.

- 100% học sinh lớp 1,2 được học Tiếng Anh tự chọn với 2 tiết/tuần.

- 100% học sinh lớp 3,4,5 được học Tin theo Chương trình GDPT 2018 với 1 tiết/tuần và đảm bảo không quá 2 em/máy.

- 100% học sinh được giáo dục về phẩm chất đạo đức, về truyền thống, về giáo dục kỹ năng sống, GD CDS, ATGT, QPAN, CSM, GD ĐP,... thông qua các môn học, hoạt động giáo dục, hoạt động GDNGLL.

- 100% học sinh được giáo dục biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% trẻ khuyết tật trong độ tuổi tiểu học huy động ra lớp học hòa nhập và có kế hoạch giáo dục cá nhân.

- 100% học sinh được tham gia đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp và các hoạt động công tác Đội đa dạng về hình thức với kết quả tốt.

- 100% học sinh học 2 buổi/ngày, đảm bảo tuyệt đối về công tác an toàn trường học.

- 100% học sinh thực hiện hoạt động tại thư viện nhà trường, tổ chức tiết

đọc tại thư viện ít nhất 02 tiết/tháng và tiết học tại thư viện 1 tiết/học kỳ để đảm bảo theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viên cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

- Sử dụng hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường riêng cho mỗi khối lớp ít nhất 1 lần/năm, tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh toàn trường 2 lần/năm; tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh 5 khối lớp dạy học theo chủ đề; bên cạnh đó tích hợp trong tiết HĐTN chào cờ đầu tuần và tiết HĐTN cuối tuần; tổ chức hoạt động ngoại khóa nhân dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn.

2. Đối với nhà trường và CBGVNV

- Tập thể: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Liên đội: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- CSTĐ cơ sở: 20% CBGVNV-NLĐ.
- LĐTT: đạt ít nhất 97% tổng số CBGVNV.
- Giấy khen của UBND xã Thăng An: 10%.
- Giáo viên dạy giỏi trường: ít nhất 60%, giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 10%.
- Đánh giá xếp loại viên chức cuối năm:
 - + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20% tổng số CBGVNV.
 - + Hoàn thành tốt nhiệm vụ 80% tổng số CBGVNV.
- Phần đầu đạt 100% cán bộ, giáo viên xếp loại theo chuẩn giáo viên phổ thông đạt loại khá trở lên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT.
- Tham gia viết và đạt sáng kiến trong nhà trường đạt ít nhất 30%, sáng kiến cấp xã đạt ít nhất 20%.
- 100% giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch dạy học và thời khóa biểu quy định.
- 100% giáo viên thực hiện đánh giá, nhận xét học sinh chính xác và kịp thời đúng quy định theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.
- 100% CBGVNV thực hiện những quy định về quản lí HSSS hành chính, chuyên môn, sử dụng hồ sơ điện tử. Chấp hành tốt chế độ thông tin báo cáo kịp thời, chính xác.
- 100% giáo viên ký cam kết tuyệt đối không tổ chức dạy thêm học thêm trái với quy định.
- Tham gia các hội thi các cấp tổ chức phân đấu đạt giải trong các hội thi.
- Thực hiện chuyển đổi số trong việc quản lí hồ sơ chữ kí số đến 100% CBGV.

- Tập trung xây dựng đội ngũ vững mạnh, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, cơ quan văn hóa, trường học hạnh phúc.
- 100% giáo viên sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, dạy học trải nghiệm. Tổ chức một số câu lạc bộ về năng khiếu cho học sinh.
- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.
- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa đối tượng.
- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cha mẹ học sinh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo chương trình GDPT cấp TH, bảo đảm phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành¹.

Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ GDĐT², bảo đảm hiệu quả, thiết thực, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh. Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và thực hiện CDS trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ

¹ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp TH; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp TH; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp TH; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp TH; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp TH; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp TH; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp TH; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường TH, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

² Công văn số 630/SGDĐT-GDTH ngày 18/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDTH từ năm học 2025-2026.

quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng CDS và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số. Ngoài ra triển khai một số nội dung sau:

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Nhà trường duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý (CBQL); chủ động chuẩn bị sẵn sàng các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương.

Thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

1.2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 17/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo chương trình; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

b) Thực hiện Chương trình GDPT 2018

Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học, trong đó tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

- Đảm bảo tỉ lệ phòng học 24/24 lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh 30,5 em/lớp theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp (kể cả giáo viên HĐTG và GV dạy tăng tiết) và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục và dạy học 2 buổi/ngày.

- Thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc *Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí,*

Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Tiếng Anh (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm, dạy học các môn tự chọn *làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2* theo quy định của Chương trình GDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lí giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện để học sinh được học các môn tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tiếp tục tham mưu với UBND xã, các ban ngành đoàn thể, tổ chức xã hội và các mạnh thường quân tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để nhà trường đảm bảo các điều kiện cho việc thực hiện Chương trình GDPT 2018; thực hiện dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, không có học sinh bỏ học.

- Tổ chức cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động với các hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp (câu lạc bộ các môn học, thể thao, năng khiếu...) sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) để tổ chức các hoạt động nhằm tạo điều kiện cho học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với CSGD công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

1.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình GDPT

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

Đối với lớp 1 và lớp 2

- Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT làm quen Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. Nhà trường tổ chức cho 100% học sinh lớp 1,2 với 2 tiết/tuần và thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

- Khi triển khai dạy học tự chọn môn tiếng Anh ở lớp 1, lớp 2 bảo đảm tính liên thông với môn tiếng Anh thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn môn tiếng Anh ở lớp 1, lớp 2 được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5

- Xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc đảm bảo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với thời lượng 4 tiết/tuần (*Môn Tiếng Anh thực hiện theo Chương trình GDPT môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học*).

- Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu Tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng CNTT hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và CSGD. bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 V/v triển khai dạy học Ngoại ngữ theo Chương trình GDPT 2018.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học; tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT (Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019-2020; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT cấp tiểu học). Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, nhà trường tổ chức dạy lồng ghép hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*Hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tổ chức câu lạc bộ bộ môn, tổ chức tăng cường bồi dưỡng nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học

đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học nhằm tạo nguồn học sinh tham gia các sân chơi do các cấp tổ chức.

1.4. Triển khai giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT theo hướng dẫn tại Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong GDTH với những yêu cầu cụ thể như sau:

- Tham gia tập huấn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 của Bộ GDĐT; chỉ đạo tổ chuyên môn nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các hoạt động giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ; sử dụng hiệu quả nguồn học liệu Tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định; thực hiện kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò của giáo dục STEM để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng nhằm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT cấp tiểu học.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng

2.1. Phát triển mạng lưới trường lớp

Nhà trường bảo đảm quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất, các khối phòng học tập, khối phụ trợ được bố trí thành phân khu riêng biệt và khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao được bố trí dụng cụ, thiết bị vận động phù hợp với học sinh tiểu học; các phòng học bộ môn đảm bảo theo quy định, được bố trí riêng đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Đầu tháng 8 tổ chức kiểm kê thực hiện rà soát CSVS, thiết bị dạy học bảo đảm phù hợp với thực tiễn, có các biện pháp, phương án cụ thể để tham mưu đề xuất mua sắm sửa chữa, bảo đảm học sinh được học 2 buổi/ngày.

Tăng cường tham mưu với UBND xã đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa (SGK) GDPT cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Chỉ đạo các bộ phận trong nhà

trường tổ chức thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Vào đầu năm học, nhà trường công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*Thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Đề xuất kiến nghị các cấp đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường nâng cấp sân trường, mở rộng nhà đa năng, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học cần thiết.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

Chỉ đạo nhân viên thư viện chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí thiết lập và vận hành thư viện một các khoa học; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Nhân rộng mô hình thư viện mở, thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, bảo đảm thư viện lưu trữ SGK để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; tổ chức kiểm tra công tác thư viện theo kế hoạch của nhà trường.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

c) Bảo đảm SGK và tài liệu Giáo dục địa phương (GDĐP)

Đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu SGK theo từng khối lớp, phối hợp với cha mẹ học sinh mua sắm bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn SGK đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc SGK; đồng thời hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong SGK nhằm phù hợp với thực tiễn nhà trường, với địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Tổ chức cho CBQL và giáo viên tham gia các lớp tập huấn sử dụng tài liệu

GDĐP mới sau sáp nhập đơn vị hành chính. Tham mưu với UBND xã hướng dẫn CBQL, giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung GDĐP mới; tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung GDĐP bảo đảm quy định theo Chương trình GDPT phù hợp với đặc thù của môn học, lớp học và địa phương mới.

Thực hiện hiệu quả nội dung GDĐP ở cấp tiểu học, trong đó thực hiện tích hợp nội dung GDĐP vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình GDPT 2018.

2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai chương trình

Triển khai thực hiện các hướng dẫn của Sở, xã Thăng An và thực tế giáo viên hiện có chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung giáo viên còn thiếu theo quy định; không để việc thiếu hụt đội ngũ giáo viên, gây ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Bảo đảm đủ giáo viên để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo Chương trình GDPT; bố trí, sử dụng giáo viên phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ CBQL cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đội ngũ luôn có tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, yên tâm trong công tác. Quán triệt và triển khai đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của nhà trường đến mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung quy hoạch CBQL, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, SGK theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn Hiệu trưởng.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn trường và tham gia cụm nhằm

tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn thiết thực, tránh hình thức; các tổ chuyên môn chủ động thỏa thuận thời gian, địa điểm và xây dựng kế hoạch tổ chức phù hợp, hiệu quả.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng CNTT và CDS để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong Chương trình GDPT theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo

đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kì với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, giáo dục CDS, giáo dục Stem, giáo dục biển đảo, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, kĩ năng sống,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

3.3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục

Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch CDS tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lí, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lí học tập, hệ thống quản lí nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động CDS với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu CDS và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, tham gia các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn của nhà trường. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lí giáo dục

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho

học sinh phổ thông theo hướng dẫn tại Công văn 3456/2025 của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn tại Công văn 119/2025/BGDĐT của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ CDS ngành giáo dục.

Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

4.1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Nhà trường xây dựng kế hoạch và phân công đội ngũ CBGVNV điều tra phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cấp tiểu học, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Phối hợp giữa 3 cấp học, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ. Tăng cường công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên tại trường trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hướng dẫn hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tham mưu UBND cấp xã tiếp tục tổ chức kiểm tra công nhận, công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục cấp TH theo quy định hiện hành, đồng thời chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đề nghị Sở GDĐT kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục theo thẩm quyền.

4.2. Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số

a) Đối với học sinh khuyết tật

Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại các trường khuyết tật thực hiện theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Thực hiện theo Công văn số 942/SGDDĐT-GDTH của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng V/v hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026.

- Chương trình giảng dạy cho HSKT được xây dựng trên cơ sở yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của chương trình cấp học, do đó giáo viên ngoài việc sử dụng sách giáo khoa hiện hành, có thể linh hoạt tham khảo, nghiên cứu, sử dụng một số tài liệu đặc trưng với từng dạng khuyết tật để linh hoạt phục vụ công tác giảng - dạy có hiệu quả. Trường hợp HSKT không có khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục chung, người đứng đầu các cơ sở giáo dục quyết định điều chỉnh, miễn, giảm, thay thế một số nội dung môn học hoặc một số môn học, hoạt động giáo dục cho phù hợp và được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục cá nhân (KHGDCN). KHGDCN bao gồm các thông tin về: khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu năm học và mục tiêu học kì; thời gian, nội dung, biện pháp và người thực hiện; kết quả đánh giá và điều chỉnh sau đánh giá đối với người học. Đối với HSKT có thể theo học được chương trình chung, giáo viên không phải xây dựng KHGDCN, chỉ điều chỉnh trong dạy học. Trong tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo các yêu cầu và mục tiêu chung, cần khích lệ những HSKT tham gia, khai thác tốt khả năng của các em (cá biệt có những HS có khả năng bẩm sinh như múa, hát, vẽ, tính toán,...), điều đó hết sức có ý nghĩa trong GDHN.

- HSKT có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt được bố trí tiết học cá nhân trong nhà trường hoặc rèn luyện thêm ở các cơ sở giáo dục chuyên biệt tại địa phương (nếu có điều kiện) ngoài chương trình học và các hoạt động chung trong lớp học hòa nhập dành cho HSKT. Đánh giá HSKT Đối với cấp tiểu học: Thực hiện theo Điều 8 về Đánh giá học sinh ở trường, lớp dành cho NKT tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Về chế độ cho giáo viên: Thực hiện theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NKT;

- Về chế độ của học sinh: Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLTBGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của các Bộ trưởng Bộ GDĐT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với NKT.

Giáo viên vào website: www.giaoduchoanhap.edu.vn để tham khảo tài liệu phục vụ giảng dạy giáo dục trẻ khuyết tật.

b) Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khó khăn trong học tập

- Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn:

Nhà trường và giáo viên giúp đỡ để các em được đến trường bằng nhiều hình thức như: hỗ trợ cho học sinh mượn sách, tặng sách cho học sinh,...; trong lớp học phát động phong trào giúp bạn nghèo như: tặng vở, quần áo, dụng cụ học tập,...; Vận động các mạnh thường quân hỗ trợ tiền mua BHYT, tặng quà, học

bổ sung cho học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

- Đối với học sinh khó khăn về học tập:

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho học sinh theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá, xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định. Giáo viên quan tâm, gần gũi, động viên, chỉ dẫn kèm cặp học sinh; tránh sự buông trôi, phó mặc các em; tăng cường giải pháp giúp đỡ học sinh chậm tiến bộ, tránh tình trạng để học sinh bỏ học, lưu ban nhiều ở lớp 1; nhà trường phối hợp cha mẹ học sinh đưa ra giải pháp, hình thức dạy học/phụ đạo để giúp các em vượt qua giai đoạn biết đọc, viết và tính toán ở lớp 1, giúp các em đủ năng lực, tương tác, hòa nhập với các bạn cùng lứa tuổi ở các lớp trên *(có thể giảm cho các em một số môn học, một số nội dung tập trung vào các kỹ năng biết đọc, viết và tính toán)*.

5. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

5.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại nhà trường; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn. Quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

5.2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung kiểm tra việc triển khai Chương trình GDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng SGK và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm, triển khai các văn bản quản lý việc dạy thêm, học thêm của các cấp trong hội đồng sư phạm. Chỉ đạo toàn thể giáo viên viết cam kết không dạy thêm trái quy định. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập tổ kiểm tra hoạt động dạy thêm học thêm của nhà trường.

5.3. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong

quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020-2025 nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của ngành để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ GDTH, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT. Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo đúng luật Thi đua khen thưởng, theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, theo Thông tư số 01/2024/TT-BNV và các văn bản hướng dẫn của thành phố, ngành. Trong năm học tổ chức 2 đợt thi đua, thời gian theo từng học kỳ.

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình GDPT, tổ chức triển khai SGK cấp TH; tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

5.4. Phát huy hiệu quả hoạt động NGLL và hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

a) Hoạt động NGLL

- Thành lập Ban HĐGDNGLL theo điều lệ.

- Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

+ Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề. Hoạt động ngoài giờ lên lớp thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh; Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ: Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi, sân chơi, ngày hội của học sinh...

+ Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường. Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng... Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan,

thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường. Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương.

b) Hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

- Cử Tổng phụ trách Đội và phân công giáo viên hỗ trợ các hoạt động Đội Thiếu niên. Làm cho giáo viên biết được ý nghĩa, vai trò của Đội trong nhà trường, mối liên hệ giữa hoạt động Đội, hoạt động chung của trường và nhiệm vụ của giáo viên trong công tác Đội.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giáo dục với Đội để thống nhất chương trình, kế hoạch giáo dục; giúp đỡ và tạo điều kiện củng cố tổ chức và phát triển hoạt động Đội. Tư vấn cho TPT xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng tuần, từng tháng theo kế hoạch của Hội đồng Đội; xây dựng kế hoạch sinh hoạt tập thể hàng tuần, chú trọng nội dung, chất lượng chương trình phát thanh măng non; xây dựng phong trào “Việc tốt của em”, “Bạn giúp bạn”....

- Kiện toàn tổ chức Đội Thiếu niên của trường, Chi đội các lớp, sao nhi đồng và phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua thu hút học sinh tham gia.

- Xây dựng nội quy lớp học gắn với tiêu chí đánh giá thi đua của Đội, phối hợp với cha mẹ học sinh khuyến khích học sinh rèn luyện, tham gia các hoạt động Đội.

- Tăng cường chỉ đạo, làm tốt công tác phối hợp để hoạt động của Đội thiếu niên thực sự sáng tạo, hiệu quả, hỗ trợ việc thực hiện giáo dục toàn diện về kỹ năng sống, ứng xử văn hóa, ... nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

5.5. Công tác dân chủ, tài chính, tài sản, chế độ chính sách

a) Công tác dân chủ trường học

- Triển khai Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục và Luật số 10/2022/QH15 về thực hiện dân chủ cơ sở đến toàn thể hội đồng sư phạm.

- Xây dựng quy chế dân chủ phù hợp và đảm bảo văn bản quy định.

- Phát huy dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, kiên quyết xử lý đối với cá nhân có những biểu hiện tiêu cực, lợi dụng dân chủ gây mất đoàn kết nội bộ, làm ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường.

b) Công tác tài chính, tài sản, thực hiện các chế độ chính sách

- Công tác quản lý tài chính, tài sản: Thực hiện theo hướng dẫn của các cấp và theo quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản, nội quy cơ quan, quy chế làm việc của nhà trường.

- Thực hiện các chế độ chính sách:

+ Chi trả lương, phụ cấp hàng tháng: được thực hiện trong khoảng từ ngày 2 đến ngày 5 hàng tháng.

+ Nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên, xét phụ cấp thâm niên lần đầu: Thực hiện theo quý. Hằng quý, CBGVNV-NLĐ tự rà soát và có ý kiến đề nghị với Kế toán vào tháng cuối của quý trước để thực hiện hồ sơ đảm bảo thời gian trước thời gian nâng lương, nâng phụ cấp.

+ Nâng lương trước thời hạn: Thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên.

+ Chi trả các chế độ khác: Theo quy chế chi tiêu nội bộ.

c) Chế độ công khai

- Công tác tài chính, tài sản, thực hiện các chế độ chính sách được niêm yết công khai cụ thể tại Bảng công khai đặt tại văn phòng trường. CBGVNV có trách nhiệm định kỳ đến xem, kiểm tra, giám sát và có ý kiến phản hồi, góp ý kịp thời để lãnh đạo nhà trường xem xét giải quyết phù hợp.

- Thực hiện đảm bảo công tác công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục.

5.6. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia

Tiếp tục rà soát lại các tiêu chuẩn, tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục và trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 hằng năm nhằm duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

5.7. Công tác tham mưu, phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường

- Nhà trường chủ động tham mưu với ngành, chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao.

- Phối hợp với Ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội và Ban đại diện CMHS tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động NGLL và công tác xã hội hoá để phát huy động mọi nguồn lực chăm lo giáo dục học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để có đủ điều kiện đến trường.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC (phụ lục đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Phụ trách chung, chỉ đạo điều hành xây dựng các kế hoạch của nhà trường, triển khai kế hoạch nhiệm vụ giáo dục đến toàn thể CBGVNV, phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên; báo cáo với các cấp quản lý và tuyên truyền kế hoạch đến các ban ngành đoàn thể địa phương.

- Ban hành các quyết định thành lập các ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động thực hiện nhiệm vụ giáo dục đảm bảo đúng tiến độ, có hiệu quả.

2. Phó Hiệu trưởng

- Chỉ đạo các bộ phận cá nhân thực hiện đảm bảo các kế hoạch về chuyên môn và hoạt động NGLL.

- Tham mưu phân công lao động phù hợp với quy định về định mức tiết dạy; với số lượng đội ngũ hiện có; với năng lực, sở trường của từng GVNV; phát huy tối đa năng lực đội ngũ.

- Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chuyên môn, GV, NV triển khai thực hiện các nhiệm vụ về thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục năm học.

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và cấp trên về hiệu quả thực hiện kế hoạch giáo dục và công tác NGLL.

- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

3. Kế toán

- Tham mưu cho Hiệu trưởng phương án, kế hoạch đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của nhà trường. Trong đó xác định cụ thể các hoạt động được đảm bảo kinh phí từ ngân sách, sự đóng góp của cha mẹ học sinh và các nguồn thu hợp pháp khác. Thể hiện rõ các nội dung trong quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng quản lý thu, chi tài chính đúng các quy định tài chính hiện hành, đảm bảo công khai, minh bạch.

4. Tổ chuyên môn, giáo viên, TPT

- Trên cơ sở những nội dung hướng dẫn trên và tình hình thực tế của tổ, lớp, nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện đạt theo yêu cầu đề ra. Tổ trưởng chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của tổ và tổ viên.

- Tuyên truyền đến CMHS để tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong công tác tổ chức thực hiện.

- TPT xây dựng chương trình làm việc của Đội TN TP Hồ Chí Minh, hoạt động NGLL và dựa trên kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

5. Đối với nhân viên

Dựa trên kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra theo vị trí việc làm.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Sở GDĐT

Tổ chức tập huấn chuyên môn cho CBQL và giáo viên.

2. Đối với UBND xã Thăng An

- Đầu tư nâng cấp lát gạch sân trường và mở rộng nhà đa năng tại phân hiệu Nam Hà.

- Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học.

- Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác bán trú.

- Bổ sung cho 2 giáo viên Tiếng Anh, 1 giáo viên Âm nhạc và 2 giáo viên văn hoá để đảm bảo việc dạy 2 buổi/ ngày.

- Hỗ trợ kinh phí trả lương hợp đồng thỉnh giảng và tăng giờ cho giáo viên.

3. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực vận động xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”, “thư viện xanh” và trồng cây xanh tạo quang cảnh sân trường “Xanh – Sạch – Đẹp”.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025 - 2026 của Trường Tiểu học Lê Văn Tám, đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có điều gì vướng mắc, cán bộ, giáo viên, nhân viên báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời./.

Nơi nhận:

- Đ/ủy, UBND xã (b/c);
- TTCM, GV(t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Thanh Nga

Kế hoạch công tác trọng tâm

Thời gian	Nội dung công việc cụ thể	Ghi chú
Tháng 8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng CBQL; GV; NV - Tổ chức kiểm tra lại hoàn tất học bạ những học sinh. - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD; kế hoạch bài dạy năm học 2025-2026. - Phân công nhân sự năm học 2025-2026. - Tham gia các lớp tập huấn cho CBQL, giáo viên - Thực hiện xếp thời khóa biểu. Trang trí trường lớp, chỉnh trang cơ sở vật chất phục vụ học tập và sinh hoạt cho năm học mới. - Chuẩn bị công tác đón học sinh tựu trường, Lễ khai giảng. 	
Tháng 9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Lễ khai giảng, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. - Hướng dẫn công việc chuẩn bị đầu năm học. - Hướng dẫn chuyên môn, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2025- 2026. - Duyệt kế hoạch hoạt động của các bộ phận, tổ/khối. - Kiểm tra Hồ sơ sổ sách. Tổ đăng ký thực hiện chuyên đề. - Phổ biến các kế hoạch của Sở về công tác chuyên môn. - Hội nghị CMHS đầu năm học 2025-2026. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Nội quy trường, lớp”. - Giáo dục pháp luật: Phát động “Tháng An toàn giao thông”, chủ đề năm học: “<i>Thiếu nhi Đà Nẵng vững bước tiến vào kỷ nguyên mới</i>”. - Lên kế hoạch KT nội bộ. - Hội nghị tổ CM, tổ VP. - HNCB - VC đầu năm học. - Xây dựng kế hoạch giao lưu Tiếng Anh cấp trường. - Tiếp tục xử lý số liệu phổ cập GD-XMC. 	
Tháng 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày thành lập Hội LHTN Việt Nam. - Tổ chức chuyên đề tổ, trường: sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. - Hưởng ứng các hoạt động Giáo dục An toàn giao thông. - Tham gia tập huấn theo KH của SGD. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện KT nội bộ, tổ CM kiểm tra GV theo kế hoạch tổ. - Tổ chức Đại hội Liên đội, Đại hội Chi đoàn. - Hoạt động trải nghiệm: "Đêm hội trăng rằm", "<i>Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng</i>" chào mừng Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. - Phong trào xây dựng tủ sách lớp học. - Tuyên truyền anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, và ngày Bác Hồ gửi thư cuối cùng cho ngành giáo dục. - Tổ chức giải Thể dục thể thao cấp trường. 	
Tháng 11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11; tổ chức các chương trình Phát thanh măng non; Xây dựng tuần học tốt. - Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Kiểm tra định kì giữa HK1 lớp 4, 5. - Rà soát thống kê giữa kì I trên cổng CSDL - Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Sinh hoạt chuyên đề cấp trường: Nâng cao năng lực dạy học môn Âm nhạc, Mĩ thuật cho giáo viên TH thông qua hoạt động giáo dục STEAM đáp ứng Chương trình GDPT 2018. - Tổ chức giải Thể dục thể thao cấp trường. - HĐ trải nghiệm sáng tạo, trang bị kỹ năng số cho thiếu nhi. Tuyên truyền Ngày Di sản văn hóa Việt Nam 23/11. 	
Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận thư viện - thiết bị xây dựng kế hoạch tự kiểm tra. - Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Sinh hoạt chuyên đề cấp trường: Ứng dụng một số công cụ AI trong dạy học toán ở lớp 2. - Tổ chức chuyên đề tổ: Hướng dẫn kiểm tra định kì HK1; chú trọng việc ra đề kiểm tra cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4 và 5 theo yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Nói chuyện truyền thống ngày quốc phòng toàn dân; hành trình đến với địa chỉ đỏ và tham gia thực hiện mô hình "<i>Chúng con luôn bên Mẹ</i>". - Tham gia giải Thể dục thể thao liên trường. - Tổ chức cuộc thi "Tài năng nhí". 	
Tháng 01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn tất công tác kiểm tra định kì Cuối HK1. - Rà soát thống kê kì I trên cổng CSDL. Rút kinh nghiệm việc soạn đề KTĐK cuối HK1. - GV xây dựng kế hoạch biện pháp giúp đỡ học sinh 	

	<p>chưa hoàn thành môn học cuối học kì 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo sơ kết hoạt động và số liệu sơ kết HK1. - Hội nghị Cha mẹ học sinh cuối HK1. - Tiếp tục thăm lớp dự giờ, thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Sơ kết việc thực hiện TT 27 về đánh giá HS. - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm: sinh hoạt chuyên đề truyền thông về Luật Trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. - Khám sức khỏe cho HS. - Kết nạp Đội viên cho học sinh lớp 3. - Tổ chức cuộc thi vẽ tranh. - Tham gia giải Thể dục thể thao liên trường. 	
Tháng 02/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Tết Nguyên Đán - Tổ chức chuyên đề cấp trường: Tiếng Việt 3. - Tổ chức các hoạt động chăm lo, vui Tết cho thiếu nhi, có hoàn cảnh khó khăn. - Tuyên truyền về phòng tránh các dịch bệnh thông thường; Giáo dục pháp luật: Bảo vệ môi trường - Đón đoàn kiểm tra y tế học đường. - Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Viết đề tài Sáng kiến năm học 2025-2026. 	
Tháng 3/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra định kì Giữa HK2 lớp 4, 5. - Nộp đề tài Sáng kiến năm học 2025-2026. - Thăm lớp dự giờ; kiểm tra bộ phận theo kế hoạch. - Kiểm tra đồ dùng dạy học và trang thiết bị. - Tổ chức kỉ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3. - Tổ chức Ngày hội “<i>Thiếu nhi vui, khỏe</i>” nhân kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm: Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM; Giáo dục pháp luật: Bình đẳng giới. 	
Tháng 4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Đẩy mạnh phong trào “<i>Em yêu lịch sử Việt Nam</i>”, tổ chức truyền thống lịch sử quê hương, đất nước. - Chuẩn bị công tác KTĐK cuối năm (lập ma trận đề, ra đề, phân công coi, chấm bài). - Thăm lớp dự giờ; kiểm tra bộ phận theo kế hoạch. - Tổ chức chuyên đề dạy học Tiếng Việt lớp 4, 5 (Tập làm văn) theo Chương trình GDPT 2018. - Kiểm tra chéo HSSS GV, Kiểm tra hồ sơ tổ. - Tổ chức Ngày hội Văn hóa đọc – Ngày hội stem. 	

Tháng 5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cuối năm học 2025 - 2026 - Thống kê số liệu báo cáo kết quả học tập và giảng dạy cuối năm học. - Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh Tiểu học theo Thông tư 27: kiểm tra đánh giá cuối năm, khen thưởng. - Tổ chức xét duyệt học sinh lên lớp. Xét hoàn thành Chương trình Tiểu học cho học sinh lớp 5, bàn giao chất lượng,.. - Tổ chức Ngày hội “Giới thiệu Ngôi trường Tiểu học của em” (Đón HS Mẫu Giáo). - Tổ chức Hội nghị CMHS cuối năm học. - Tổ chức lễ ra trường “Hoàn thành chương trình Tiểu học” - Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, Chuẩn Hiệu trưởng, đánh giá viên chức năm học 2025-2026. - Báo cáo tổng kết năm học 2025-2026. - Tập hợp hồ sơ và báo cáo công tác thi đua, khen thưởng cuối năm học. - Tổ chức kết nạp Đội tại địa chỉ Đỏ. - Đại hội Châu ngoan Bác Hồ, báo công dâng Bác. - Hoàn thành nhập số liệu cuối năm trên EQMS, đội ngũ. Nộp báo cáo tổng kết và báo cáo cáo số liệu cuối năm trên CSDL. - Tham gia Hội thi CBQL, quản trị đổi mới, sáng tạo cấp TH - năm học 2025-2026 (nếu có) 	
Tháng 6/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn giao hồ sơ, học bạ Khối 5 cho phụ huynh. - Lập danh sách giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn hè. - Lập kế hoạch sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học. - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027. - Tổ chức cho CB, GV, NV tham quan học tập hè 2026 (nếu có). - Tổ chức cho nhân viên luân phiên nghỉ phép thường niên. 	
Tháng 7-/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tuyển sinh lớp 1, chuyển trường. - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hè 2026 cho CB-GV-NV. 	

